

KẾ HOẠCH

Ứng dụng CNTT trong hoạt động trong quản lý, điều hành phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở giao thông vận tải Thừa Thiên Huế năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 3/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022. Sở Giao thông vận tải xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát

- Đầu tư hiện đại hóa ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành ngành giao thông vận tải phù hợp với xu thế chuyển đổi số của Chính phủ và xây dựng nền kinh tế số trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; tập trung vào lĩnh vực đường bộ nhằm mục tiêu bảo đảm thông suốt, an toàn, hiệu quả và bảo vệ môi trường cho tất cả các phương thức vận tải.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Công nghệ thông tin (CNTT) đảm bảo hiện đại, đồng bộ, tập trung phát triển nguồn nhân lực CNTT, nâng cao kỹ năng ứng dụng và phát triển CNTT cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan. Duy trì tốt chỉ số cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của Sở.

- Các nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin phải thực hiện nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo hiệu quả; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; thay đổi lề lối, cách thức làm việc từ môi trường truyền thống sang sử dụng các ứng dụng trực tuyến.

- Chủ động xây dựng, hoàn thiện và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số của đơn vị với mục tiêu “4 không” (Làm việc không giấy tờ; Hội họp không tập trung; Dịch vụ công không gặp mặt; Thanh toán không tiền mặt) và “một có”(Dữ liệu có chuyển đổi số)

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử có chữ ký số liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (Ngoại trừ các văn bản Mật theo quy định).

- 100% tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử Cổng Quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh.

- 100% tỷ lệ Cổng thông tin điện tử cấp tỉnh tuân thủ các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

- 30% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện TTHC.

- 100% lịch họp được đăng ký và phát hành giấy mời qua mạng;

- 100% xử lý trên hệ thống quản lý công tác tiếp dân và xử lý đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh;

- 100% tỷ lệ DVCTT xử lý bằng hồ sơ điện tử.

- 100% tỷ lệ hồ sơ công việc các cấp được xử lý trên môi trường mạng.

- 40%-60% rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 60% dữ liệu quản lý của Sở được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh và đưa vào khai thác hiệu quả.

- 100% Cán bộ, công chức, viên chức dùng smartphone được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, thanh toán điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.

b) Mục tiêu ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng đến xây dựng thành phố thông minh

- 100% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

- 90% tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).

- Tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% số dịch vụ công trực tuyến có kết nối, hỗ trợ thanh toán qua hệ thống thanh toán điện tử quốc gia PayGov.

- 60% TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI.

c) Mục tiêu phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- 100% tỷ lệ phần mềm quản lý văn bản và điều hành các cấp được kết nối,

liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

- 100% tỷ lệ CQNN từ Sở đến đơn vị trực thuộc kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- 100% hệ thống thông tin trong CQNN được phê duyệt theo cấp độ.

- 100% Hệ thống thông tin triển khai mức bảo vệ 4 lớp.

II. NỘI DUNG, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Theo bản phân công nhiệm vụ chi tiết các phòng chuyên môn tham mưu thực hiện tại phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch. Theo dõi việc triển khai, liên kết đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc chuyển đổi số, đánh giá hoạt động trong cơ quan đơn vị và kịp thời báo cáo lãnh đạo Sở.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính – Thẩm định

Phối hợp với Văn phòng Sở trong việc đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong việc chuyển đổi số.

3. Các đơn vị và Phòng chuyên môn thuộc Sở

Phối hợp Văn phòng Sở để cụ thể hóa các nội dung kế hoạch cần thực hiện và tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả nội dung đã phân công nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng ban, đơn vị Sở;
- Lưu VT, IT.

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Tuấn

Phụ lục
DANH MỤC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2022
(Đính kèm kế hoạch 2171 /KH-SGTVT ngày 08 / 12 /2021 Sở Giao thông Vận tải)

| ST T | Nội dung công việc | Phân công thực hiện chính | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----------|--|------------------------------|-----------------------------|------------------------|
| I | Xây dựng Chính quyền số | | | |
| 1 | Ban hành các chủ trương, định hướng của tỉnh Thừa Thiên Huế về chuyển đổi số, Chính quyền số. | Văn Phòng Sở (CNTT) | Các phòng chuyên môn Sở | Thường xuyên |
| 2 | Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số, Chính quyền số. | Văn Phòng Sở (CNTT) | Các phòng chuyên môn Sở | Thường xuyên |
| II | Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp | | | |
| 1 | Nâng cấp Cổng dịch vụ công theo hướng chuẩn hóa theo các quy định mới của quốc gia; Tối ưu hiệu năng; Tối ưu giao diện và cập nhật quy trình điện tử; Số hóa dữ liệu theo hướng chuẩn hóa lưu trữ điện tử và hồ sơ điện tử; Đáp ứng mô hình thí điểm mọi lúc mọi nơi không phân biệt khoảng cách địa lý; | Văn Phòng Sở (CNTT) | Các phòng ban chuyên môn | Quý 2,3/2022 |
| 2 | Chuẩn hóa nền tảng tích hợp các dịch vụ khác vào Cổng dịch vụ công thống nhất tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức; Đặc biệt là tích hợp trí tuệ nhân tạo vào hệ thống nhằm tối ưu hóa quá trình xử lý, quản lý, giám sát hiệu quả chất lượng dịch vụ công; Xây dựng mô hình các trung tâm tiếp nhận dịch vụ công không phân biệt khoảng cách địa lý. | Văn Phòng Sở (CNTT) | Các phòng ban chuyên môn | Quý 2,3/2022 |
| 3 | Tiếp tục nghiên cứu triển khai Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đổi giấy phép lái xe trên Cổng DVCQG | Phòng QLĐTSH-NL | Văn phòng Sở | Quý 1,2/2022 |

| ST T | Nội dung công việc | Phân công thực hiện chính | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-------------|---|---|-------------------------------------|----------------------------|
| 4 | Chia sẻ dữ liệu không gian LSDI bao gồm các thành phần cần thiết để thu nhận, xử lý, lưu trữ, phân phối và nâng cao tính hữu dụng của dữ liệu không gian. | Phòng QLĐTSH-NL Phòng QLVT-PT Phòng AT-QLGT | Văn phòng Sở Trung tâm CNTT tỉnh | Quý 3,4/2022 |
| 5 | Triển khai vận hành số hóa dữ liệu tại sohoa.thuathienhue.gov.vn Quản lý dữ liệu chuyên ngành tại Trung tâm giám sát, điều hành tỉnh | Phòng QLĐTSH-NL Phòng QLVT-PT Phòng AT-QLGT | Văn phòng Sở Trung tâm IOC | Quý 3,4/2022 |
| III | Phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin | | | |
| 1 | Xây dựng hoàn thiện nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ đô thị thông minh Giao thông | Văn Phòng Sở | Các phòng ban chuyên môn | Năm 2022 -2023 |
| 2 | Nâng cấp hệ thống máy tính theo công nghệ mới; Triển khai hệ thống điện toán đám mây trong cơ quan Nhà nước; Đảm bảo đủ năng lực vận hành các hệ thống thông tin quan trọng của chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh; Đảm bảo đủ năng lực lưu trữ và phát triển dữ liệu số. | Văn Phòng Sở Phòng KH-TC-TĐ | Các phòng ban chuyên môn | Năm 2022 |
| IV | Phát triển nguồn lực cho ứng dụng CNTT | | | |
| 1 | Tham gia tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin các cơ quan Nhà nước theo Khung chương trình chuyển đổi số của tỉnh. | Văn Phòng Sở | Các Sở, ban, ngành liên quan | Năm 2022 |
| 2 | Tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan trong chuyên đổi số. | Văn Phòng Sở | Các phòng ban chuyên môn | Quý 2, 3/2022 |

| ST T | Nội dung công việc | Phân công thực hiện chính | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-------------|--|----------------------------------|--------------------------|----------------------------|
| 3 | Tập huấn nâng cao kiến thức về nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ Lãnh đạo và Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc. | Văn Phòng Sở | Các phòng ban chuyên môn | Quý 3/2022 |
| V | Xây dựng kinh tế số | | | |
| 1 | Ban hành các chủ trương, định hướng của Tỉnh về phát triển kinh tế số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp. | Văn Phòng Sở | Các phòng ban chuyên môn | Thường xuyên |
| 2 | Tuyên truyền, phổ biến về kinh tế số trên các phương tiện thông tin của Sở. Tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị cho các doanh nghiệp về chuyển đổi số kinh tế số. | Văn Phòng Sở | Các phòng ban chuyên môn | Định kỳ quý |
| VI | Xây dựng xã hội số | | | |
| 1 | Ban hành các chủ trương, định hướng của Tỉnh về phát triển xã hội số và chuyển đổi số cho người dân. | Các phòng ban chuyên môn | Văn Phòng Sở | Thường xuyên |
| 2 | Xây dựng và ban hành các quy định, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án về phát triển xã hội số, chuyển đổi số cho người dân | Văn Phòng Sở | Các phòng ban chuyên môn | |
| 3 | Tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số và xã hội số trên các phương tiện thông tin. | Văn Phòng Sở | Các phòng ban chuyên môn | |

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI